

QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA ỦY BAN LIÊN HỢP QUỐC VỀ LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CHO TRỌNG TÀI VIÊN TRONG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP ĐẦU TƯ QUỐC TẾ

NGÔ TRỌNG QUÂN

Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội

Faculty of International Law, Hanoi Law University

Email: ngotrongquan@hlu.edu.vn

Tóm tắt

Ngày 7/12/2023, Đại hội đồng của Liên hợp quốc đã thông qua Bộ quy tắc ứng xử cho trọng tài viên trong tranh chấp đầu tư quốc tế được đồng soạn thảo bởi Ủy ban Liên hợp quốc về Luật thương mại quốc tế (United Nations Commission on International Trade Law, UNCITRAL) và Trung tâm quốc tế về giải quyết tranh chấp đầu tư (International Centre for Settlement of Investment Disputes, ICSID). Bài viết này phân tích bối cảnh, mục tiêu và phạm vi áp dụng của Bộ quy tắc. Sau đó, bài viết làm rõ ba nhóm quy tắc chính liên quan tới tính độc lập và trung lập, hạn chế trọng tài viên đảm nhiệm nhiều vai trò, và nghĩa vụ tiết lộ thông tin.

Từ khóa: trọng tài viên, độc lập, tiết lộ thông tin, xung đột lợi ích, đảm nhiệm nhiều vai trò

Abstract

On December 7, 2023, the United Nations General Assembly has adopted a Code of Conduct for Arbitrators in International Investment Dispute Resolution jointly drafted by the Commission on International Trade Law (UNCITRAL) and the International Centre for Settlement of Investment Disputes (ICSID). This article analyzes the context, objectives and scope of application of the Code. It then analyzes three major rules related to independence and impartiality, restrictions on arbitrator's double hatting activities, and disclosure obligations.

Keywords: arbitrators, independence, disclosure, conflict of interests, double hatting

DOI: <https://doi.org/10.70236/tckhplvn.244>

Ngày nhận bài: 05/10/2024

Ngày duyệt đăng: 13/01/2025

1. Khái quát về Bộ quy tắc ứng xử của Ủy ban Liên hợp quốc về Luật thương mại quốc tế cho trọng tài viên trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế

1.1. Bối cảnh và mục tiêu soạn thảo Bộ quy tắc ứng xử của Ủy ban Liên hợp quốc về Luật thương mại quốc tế cho trọng tài viên trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế

Ý tưởng về việc xây dựng một Bộ quy tắc ứng xử dành cho trọng tài viên (sau đây gọi tắt là Bộ quy tắc) được đưa ra lần đầu tiên bởi Algeria trong bản đề trình vào ngày 25/5/2015 trong khuôn khổ phiên họp thứ 48 của Ủy ban Liên hợp quốc về Luật thương mại quốc tế (United Nations Commission on International Trade Law, UNCITRAL).¹ Ý tưởng này sau đó được thảo luận trong khuôn khổ Nhóm công tác số III của UNCITRAL

¹ UNCITRAL Secretariat, *Proposal by the Government of Algeria: Possible future work in the area of international arbitration between States and investors — code of ethics for arbitrators - Note by Secretariat*, Forty-eighth session of the UNCITRAL (June 29–July 16, 2015), UN Doc. No. A/CN.9/855, tr. 2.

được thành lập vào năm 2017 để tiến hành cải tổ cơ chế giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế (*Investor-State dispute settlement*, ISDS). Nhóm công tác số III đã phối hợp với Trung tâm quốc tế về Giải quyết tranh chấp đầu tư (*International Centre for Settlement of Investment Disputes*, ICSID) của Ngân hàng Thế giới để chuẩn bị dự thảo Bộ quy tắc.

Trong quá trình xây dựng, dự thảo đầu tiên của Bộ quy tắc tập trung vào xử lý vấn đề trọng tài viên đảm nhiệm nhiều vai trò (*double hatting*) đã được đưa ra lấy ý kiến các quốc gia và các bên liên quan vào tháng 5/2020. Dự thảo Bộ quy tắc dành cho trọng tài viên được chính thức thông qua bởi các nước thành viên UNCITRAL vào ngày 14/7/2023 tại phiên họp thứ 56 tại thủ đô Vienna (Áo). Phiên bản lời văn cuối cùng của Bộ quy tắc được thông qua bởi Đại hội đồng Liên hợp quốc vào ngày 7/12/2023 và công bố vào tháng 2/2024.²

Mặc dù Bộ quy tắc này không thiết lập những tiêu chuẩn đột phá, nó tiếp thu và phát triển các thực tiễn tốt nhất hiện có để đưa vào một bộ quy tắc chung có thể áp dụng cho nhiều hiệp định và quy tắc trọng tài.³ Bộ quy tắc ra đời trong bối cảnh cơ chế giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và nhà nước gặp nhiều sự chỉ trích, và số lượng các khiếu nại đối với trọng tài viên tăng lên.⁴ Nhiều quốc gia bày tỏ quan ngại về tính độc lập và trung lập của trọng tài viên trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, xuất phát từ nhiều lý do bao gồm cơ chế bổ nhiệm trọng tài viên bởi các bên tranh chấp, động cơ duy trì quan điểm pháp lý nhất định của trọng tài viên vì mục đích tái bổ nhiệm, sự thiếu đa dạng về lý lịch của trọng tài viên, hay sự gia tăng của hiện tượng tài trợ bởi bên thứ ba trong tổ tụng trọng tài.⁵ Đáng chú ý là số lượng các cá nhân hành nghề trọng tài viên trong lĩnh vực này rất hạn chế và việc bổ nhiệm trọng tài viên trong tranh chấp ISDS chủ yếu tập trung vào một nhóm luật sư, học giả nhất định.⁶

Về mục tiêu, UNCITRAL mong muốn xây dựng một bộ tiêu chuẩn đạo đức chung dành cho trọng tài viên trong giải quyết tranh chấp đầu tư

2 Herbert Smith Freehills, “UNCITRAL publishes final Codes of Conduct for Arbitrators and Judges in International Investment Disputes”, 2024, <https://www.herbertsmithfreehills.com/notes/publicinternationalaw/2024-02/uncitral-publishes-final-codes-of-conduct-for-arbitrators-and-judges-in-international-investment-disputes>, truy cập ngày 4/6/2024.

3 *Như trên*; Son Pan Do, Tran Minh Quy, “Analysis of the Recent Commercial Arbitration Development Plan of the Korean Government – Some Suggestions for Vietnam’s Arbitration Law and Policy”, *Vietnamese Journal of Legal Sciences*, No. 4(1), 2021, tr. 65–87, <https://doi.org/10.2478/vjls-2021-0009>.

4 Tara Braulotte, “UNCITRAL adopts a new code of conduct for arbitrators in international investment dispute resolution”, <https://www.linklaters.com/en/insights/blogs/arbitrationlinks/2024/march/uncitral-code-of-conduct>, truy cập ngày 4/6/2024.

5 UNCITRAL, *Report of Working Group III on the work of its thirty-fifth session (New York, 23–27 April 2018)*, A/CN.9/935, đoạn 45–92.

6 Malcolm Langford, Daniel Behn, and Runar Hilleren Lie, “The ethics and empirics of Double Hatting”, *ESIL Reflection*, Vol. 6(7), 2017.

quốc tế. Bộ quy tắc này không có mục tiêu thay thế các quy tắc hiện có mà hướng đến xây dựng một tiêu chuẩn có khả năng sử dụng trên diện rộng, ở quy mô toàn cầu. Mặc dù có một sự đồng thuận nhất định về các tiêu chuẩn hành xử chung của trọng tài viên nhưng việc tuân thủ các tiêu chuẩn này được xem xét một cách không đồng nhất dựa trên lời văn khác nhau của nhiều bộ quy tắc.⁷

1.2. Phạm vi áp dụng và tính chất của Bộ quy tắc ứng xử của Ủy ban Liên hợp quốc về Luật thương mại quốc tế cho trọng tài viên trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế

Về phạm vi chủ thể, Bộ quy tắc này đưa ra yêu cầu đối với trọng tài viên, hoặc ứng viên trọng tài cho một thủ tục giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, hoặc một cựu trọng tài viên.⁸ Trọng tài viên được hiểu là một thành viên của hội đồng trọng tài hoặc một hội đồng vụ việc được ICSID lập ra để xem xét yêu cầu hủy phán quyết trọng tài (*ad-hoc Committee*). Ứng viên trọng tài là một cá nhân đã được liên hệ cho việc bổ nhiệm làm trọng tài viên, nhưng chưa được bổ nhiệm.⁹ Ngoài ra, Bộ quy tắc còn có những quy định đối với nhóm trợ lý trọng tài là những người làm việc dưới sự hướng dẫn và quản lý của một trọng tài viên trong quá trình giải quyết một tranh chấp cụ thể. Các giải thích về chủ thể trên chỉ áp dụng trong phạm vi Bộ quy tắc này mà không thay thế định nghĩa nếu có trong các điều ước quốc tế, pháp luật quốc gia, hợp đồng đầu tư, hoặc quy tắc trọng tài.¹⁰

Về phạm vi loại tranh chấp, Bộ quy tắc áp dụng cho các tranh chấp đầu tư quốc tế bao gồm tranh chấp giữa một nhà đầu tư với một nhà nước hoặc một tổ chức hội nhập kinh tế khu vực, hoặc cơ quan nằm trong nhà nước hoặc tổ chức đó, được đệ trình để giải quyết trên cơ sở thỏa thuận của các bên. Các thỏa thuận này có thể bao gồm: một điều ước quốc tế về bảo hộ đầu tư, một văn bản pháp luật quốc gia điều chỉnh đầu tư nước ngoài, hoặc một hợp đồng giữa nhà đầu tư nước ngoài với nhà nước mà theo đó các bên thỏa thuận đưa tranh chấp ra giải quyết bằng trọng tài.¹¹ Bộ quy tắc để mở khả năng các bên tranh chấp có thể thỏa thuận sử dụng cho một thủ tục tố tụng khác, chẳng hạn như tranh chấp giữa các quốc gia với nhau, hoặc tranh chấp phát sinh từ hoạt động thương mại, thay vì đầu tư.

Về phạm vi thời gian, các quy tắc xử sự áp dụng cho trọng tài viên hoặc ứng viên trọng tài trước và trong suốt thủ tục tố tụng trọng tài. Tuy nhiên, một số nghĩa vụ như trọng tài viên không được đảm nhiệm nhiều vị trí khác nhau tại Điều 4, trọng tài viên phải bảo mật thông tin liên quan

7 Tara Braulotte, *tlld*.

8 Bộ quy tắc, Điều 2.1. Câu thứ nhất.

9 Bộ quy tắc, Điều 1.c-d.

10 Bình luận của Bộ quy tắc, đoạn 1.

11 Bộ quy tắc, Điều 1.a-b.

đến tranh chấp tại Điều 8 sẽ kéo dài tới sau khi thủ tục tố tụng đã chấm dứt, tức là những nghĩa vụ này áp dụng đối với cả các cá nhân đã từng làm trọng tài viên trong quá khứ.¹²

Về tính chất của Bộ quy tắc, trường hợp các văn bản thỏa thuận như điều ước hoặc hợp đồng đã chứa quy tắc ứng xử thì Bộ quy tắc này chỉ mang tính chất bổ trợ và nếu không mâu thuẫn thì các chủ thể sẽ tuân thủ theo cả Bộ quy tắc và văn bản thỏa thuận. Nói cách khác, nếu như văn bản thỏa thuận yêu cầu ở mức thấp hơn so với Bộ quy tắc thì Bộ quy tắc sẽ bổ sung cho yêu cầu đó. Chẳng hạn, nếu văn bản thỏa thuận yêu cầu phạm vi thông tin phải tiết lộ hẹp hơn so với Điều 11 của Bộ quy tắc thì trọng tài viên hoặc ứng viên trọng tài sẽ phải tuân thủ nghĩa vụ tiết lộ thông tin trong cả hai văn bản.¹³ Trường hợp các quy định này xung đột nhau thì văn bản thỏa thuận được ưu tiên áp dụng.¹⁴ Xung đột ở đây được hiểu là không chỉ đơn thuần quy định khác nhau mà là mâu thuẫn, không tương thích với nhau tới mức trọng tài viên hoặc ứng viên trọng tài sẽ không thể tuân thủ được cả hai văn bản cùng một lúc. Chẳng hạn, nếu văn bản thỏa thuận yêu cầu tiết lộ các tình tiết và thông tin chỉ trong vòng ba năm gần nhất nhưng Bộ quy tắc lại yêu cầu trong vòng năm năm gần nhất theo khoản 2 Điều 11 thì khi đó quy định của văn bản thỏa thuận được ưu tiên áp dụng.¹⁵

2. Nội dung của một số điều khoản chính trong Bộ quy tắc ứng xử của Ủy ban Liên hợp quốc về Luật thương mại quốc tế cho trọng tài viên trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế

Mục tiêu chính của Bộ quy tắc này nhằm xử lý các quan ngại về vấn đề xung đột lợi ích của trọng tài viên trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế. Bộ quy tắc đưa ra nhiều giải pháp khác nhau để hạn chế xung đột lợi ích này, cụ thể thông qua quy định về tính độc lập và trung lập của trọng tài viên (Điều 3), quy định về hạn chế đảm nhiệm nhiều vai trò (Điều 4) và quy định về tiết lộ thông tin (Điều 11).

2.1. Quy định về tính độc lập và trung lập của trọng tài viên

Tính độc lập được hiểu là không có bất kỳ ảnh hưởng nào từ bên ngoài, đặc biệt là các mối quan hệ với một bên tranh chấp mà có thể ảnh hưởng đến quyết định của trọng tài. Tính trung lập là không có thiên vị hoặc thiên kiến của trọng tài viên đối với một bên tranh chấp hoặc các vấn đề được nêu ra trong quá trình giải quyết tranh chấp.¹⁶ Cách giải thích

¹² Bình luận của Bộ quy tắc, đoạn 13.

¹³ UNCITRAL Secretariat, *Draft code of conduct for arbitrators in international investment dispute resolution and commentary*, A/CN.9/1148, 2023, đoạn 16.

¹⁴ Bộ quy tắc, Điều 2.2.

¹⁵ UNCITRAL Secretariat, *tlld*, đoạn 18.

¹⁶ Bình luận của Bộ quy tắc, đoạn 17.

này đã được trọng tài trong tranh chấp *Suez et al v. Argentina* áp dụng từ năm 2007.¹⁷ Ý nghĩa của các tiêu chuẩn này có sự khác biệt nhất định, theo đó tính độc lập nói đến quan hệ của trọng tài viên với một bên khác, trong khi tính trung lập nói đến quan điểm của trọng tài viên đối với một bên hoặc vấn đề tranh chấp. Trọng tài viên cần phải thực thi nhiệm vụ xét xử của họ mà không có bất kỳ sự ưu ái, thành kiến nào, và phải hành xử theo cách thức tránh việc họ có thể bị khiêu nại và bãi nhiệm.

Tuy nhiên, trên thực tế thì hai tiêu chuẩn độc lập và trung lập này có ảnh hưởng đến nhau. Tính độc lập có thể hiểu là một tiền đề để trọng tài viên có thể ra quyết định một cách trung lập, vô tư.¹⁸ Trọng tài viên càng ít tính độc lập thì cảm nhận của bên thứ ba về tính trung lập trong việc ra quyết định của họ càng thấp.¹⁹ Liên quan đến tiêu chuẩn này, Hướng dẫn về xung đột lợi ích trong trọng tài quốc tế của IBA năm 2014 là một văn bản được thừa nhận và sử dụng rộng rãi. UNCITRAL cũng dẫn chiếu đến Hướng dẫn của Hiệp hội luật sư quốc tế (*International Bar Association, IBA*) như một nguồn tham khảo hữu ích để xác định những tình huống nào cấu thành hoặc không cấu thành xung đột lợi ích và nên hoặc không nên được công bố thông tin.²⁰

Tiêu chuẩn độc lập và trung lập phải duy trì từ khi một cá nhân trở thành trọng tài viên và kéo dài cho đến khi trọng tài viên đó hoàn thành xong nhiệm vụ của mình, chẳng hạn như khi họ từ bỏ vai trò hoặc bị bãi nhiệm, khi quy trình tố tụng bị dừng hoặc chấm dứt, hoặc khi phán quyết cuối cùng đã được tuyên. Tuy nhiên, nghĩa vụ này tiếp tục phải được duy trì nếu trọng tài viên tham gia vào thủ tục hậu phán quyết như giải thích, sửa đổi phán quyết.²¹

Khoản 2 Điều 3 của Bộ quy tắc chi tiết hóa nghĩa vụ độc lập và trung lập của trọng tài viên thông qua một danh sách những hành vi không được phép. Cụ thể, đoạn (a) đến (c) ngăn cản một trọng tài viên để các mối quan hệ cá nhân, các bên thứ ba gây tác động, ảnh hưởng đến quá trình xem xét và ra phán quyết. Sự tồn tại của mối liên hệ đơn thuần của trọng tài viên với một cá nhân, tổ chức là không đủ để cấu thành một sự vi phạm nghĩa vụ này mà cần thêm bằng chứng về mức độ ảnh hưởng

17 *Suez, Sociedad General de Aguas de Barcelona S.A. v. Argentine Republic*, ICSID Case No. ARB/03/17, Decision on Proposal for Disqualification, đoạn 28–30.

18 Schacherer Stefanie, “Independence and impartiality of arbitrators: A Rule of Law analysis”, 2018, tr. 6, https://ink.library.smu.edu.sg/sol_research/3949.

19 Noah Rubins and Bernhard Lauterburg, “Independence, impartiality and duty of disclosure in investment arbitration”, in *Investment and Commercial Arbitration – Similarities and Divergences* (Christina Knahr et al. eds.), Eleven International Publishing, The Netherlands, 2010, tr. 156.

20 Bình luận của Bộ quy tắc, đoạn 18; IBA, “IBA guidelines on conflicts of interest in international arbitration”, <https://www.ibanet.org/MediaHandler?id=e2fe5e72-eb14-4bba-b10d-d33da-fee8918>, truy cập ngày 31/5/2024.

21 Bình luận của Bộ quy tắc, đoạn 19.

đến phán quyết cuối cùng. Tương tự, đoạn (d) và (e) yêu cầu trọng tài viên không được lợi dụng vị trí của mình để đạt lợi ích tài chính hoặc lợi ích cá nhân (ngoài thù lao) từ một bên tranh chấp hoặc kết quả của tranh chấp, bất kể lợi ích đó là đáng kể hay không đáng kể. Đoạn (f) mô tả một tình huống bao trùm tất cả các hành động hoặc không hành động tạo ra cảm nhận về sự thiếu độc lập và trung lập.

Cách quy định của UNCITRAL tương đồng với thực tiễn ký kết hiệp định đầu tư quốc tế và thực tiễn giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế hiện nay. Nhiều hiệp định bảo hộ đầu tư thế hệ mới có đề cập quy tắc ứng xử cho trọng tài viên, theo đó họ phải đảm bảo không tạo ra ấn tượng (*appearance*) về sự thiên vị.²² Nhiều tranh chấp trong ICSID cũng áp dụng bài kiểm tra tương tự khi xem xét yêu cầu khiếu nại trọng tài viên của các bên dựa trên Điều 14 (tiêu chuẩn trọng tài viên) và Điều 57 (bài nhiệm trọng tài viên) trong Công ước ICSID, thay vì yêu cầu bằng chứng về sự thiếu độc lập hoặc trung lập thực tế đã xảy ra, như tranh chấp *Blue Bank v. Venezuela* hay *Burlington v. Ecuador*.²³

2.2. Quy định về hạn chế trọng tài viên đảm nhận nhiều vai trò

Một trong những quy định đáng chú ý nhất của Bộ quy tắc là hạn chế trọng tài viên đảm nhận nhiều vai trò trong quá trình tố tụng tại Điều 4. Việc đảm nhận nhiều vai trò trong quá trình tố tụng trọng tài chỉ tình huống một chủ thể, đồng thời hoặc trong một khoảng thời gian ngắn, thực hiện nhiều vai trò khác nhau trong các vụ kiện trọng tài khác nhau. Thuật ngữ này không chỉ giới hạn trong trường hợp một trọng tài viên đồng thời là luật sư đại diện trong một vụ tranh chấp khác mà còn bao hàm cả các vai trò khác như người làm chứng, chuyên gia hay hòa giải viên.²⁴ Thực tiễn này làm phát sinh những lo ngại chính đáng về khả năng hành xử độc lập, vô tư, khách quan của trọng tài viên cũng như nguy cơ xung đột giữa các vai trò trong tố tụng trọng tài.²⁵

Vấn đề trọng tài viên đảm nhận nhiều vai trò không phải mới trong giải quyết tranh chấp bằng trọng tài, nhưng lại gây ra quan ngại trong bối

22 Ví dụ, quy tắc ứng xử của trọng tài viên trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế trong một số hiệp định như CPTPP, Hiệp định bảo hộ đầu tư EU – Việt Nam, EU – Singapore, xem thêm ICSID, “Compilation of Codes of Conduct in FTAs”, https://icsid.worldbank.org/sites/default/files/Summary_FTA_COC_2.18.2021.pdf, truy cập ngày 16/6/2024.

23 *Blue Bank International & Trust (Barbados) Ltd. v. Bolivarian Republic of Venezuela*, ICSID Case No. ARB 12/20, Decision on the Parties’ Proposals to Disqualify a Majority of the Tribunal, đoạn 59; *Burlington Resources Inc. v. Republic of Ecuador*, ICSID Case No. ARB/08/5, Decision on the Proposal for Disqualification of Professor Francisco Orrego Vicuña, đoạn 66.

24 Herbert Smith Freehills, *tlld*.

25 VIAC, “[RECAP VAS 2022] Chủ đề 03: Xung đột vai trò trong trọng tài – Tính hai mặt của vấn đề”, [https://www.viac.vn/tin-tuc-su-kiem/\[recap-vas-2022\]-chu-de-03-xung-dot-vai-to-trong-trong-tai-tinh-hai-mat-cua-van-de-tam-dich-double-hatting-in-arbitration-look-at-the-both-sides-of-the-coin-n1406.html](https://www.viac.vn/tin-tuc-su-kiem/[recap-vas-2022]-chu-de-03-xung-dot-vai-to-trong-trong-tai-tinh-hai-mat-cua-van-de-tam-dich-double-hatting-in-arbitration-look-at-the-both-sides-of-the-coin-n1406.html), truy cập ngày 4/6/2024.

cảnh của trọng tài đầu tư quốc tế. Có hai lý do chính khiến vấn đề này gây ra quan ngại sâu sắc hơn trong trọng tài đầu tư. Một là, trọng tài đầu tư quốc tế có mức độ minh bạch hóa thông tin cao hơn so với trọng tài thương mại quốc tế và do đó thông tin về các bên tham gia quy trình tố tụng được công chúng biết đến.²⁶ Hai là các phán quyết trọng tài đầu tư thường liên quan đến chính sách của quốc gia tiếp nhận đầu tư và lợi ích công cộng.²⁷ Khác với trọng tài thương mại thường dựa trên cơ sở các hợp đồng khác nhau qua từng vụ việc, trọng tài đầu tư thường xem xét cùng một hoặc một số tiêu chuẩn đối xử giống nhau hoặc các biện pháp có tính chất giống nhau qua nhiều vụ việc khác nhau. Vì vậy, khả năng phân tích độc lập, xét xử khách quan của trọng tài viên qua từng vụ việc là điều được các bên tranh chấp kỳ vọng.

Các quan điểm phản đối việc trọng tài viên đảm nhận nhiều vai trò cho rằng tính độc lập và trung lập của trọng tài viên sẽ bị ảnh hưởng vì họ khó có thể giữ được sự trung lập và không tránh khỏi xu hướng đưa ra quan điểm giống như khi ở vai trò luật sư đại diện.²⁸ Ở chiều ngược lại, quyền tự chủ của các bên trong việc lựa chọn trọng tài viên có chuyên môn và kinh nghiệm liên quan là đặc điểm quan trọng phân biệt trọng tài với tòa án quốc gia. Do đó, việc ngăn cản quyền đảm nhiệm nhiều vai trò sẽ ảnh hưởng đến sự đa dạng của trọng tài viên được lựa chọn, trong bối cảnh số lượng trọng tài viên giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế vốn đã chỉ tập trung vào một nhóm học giả và nhà thực hành luật.²⁹

Trước thực trạng đó, quy định tại Điều 4 là một giải pháp mang tính chất dung hòa nhiều quan điểm trái chiều xung quanh vấn đề này. Các phiên bản dự thảo trước đó đã từng đưa ra quy định cấm tuyệt đối việc trọng tài viên đóng vai trò luật sư đại diện hoặc nhân chứng chuyên gia, và sau đó bổ sung các phương án khác như cấm có điều kiện, hoặc chỉ yêu cầu tiết lộ thông tin.³⁰ Ở phiên bản cuối cùng, Điều 4 của Bộ quy tắc bao gồm hai nhóm hạn chế theo thời gian: (i) hạn chế nhiều vai trò cùng lúc, và (ii) hạn chế nhiều vai trò nối tiếp nhau trong một khoảng thời gian.

Đối với nhóm hạn chế thứ nhất, theo khoản 1 Điều 4 của Bộ quy tắc, trọng tài viên không được cùng lúc làm luật sư đại diện hoặc nhân chứng

26 Theo Quy tắc tố tụng trọng tài ICSID năm 2022 (Quy tắc 62 đến 64), các phán quyết trọng tài đầu tư quốc tế và tài liệu tranh chấp sẽ được công khai toàn văn nếu các bên đồng thuận hoặc không có phản đối bằng văn bản, hoặc công khai dưới dạng rút gọn thông tin.

27 Noah Rubins & Bernhard Lauterburg, *tlld*, tr. 153.

28 Philippe Sands, "Conflict and conflicts in investment treaty arbitration: Ethical standards for counsel", in *Arthur Rovine (ed), Contemporary issues in international arbitration and mediation: The Fordham papers*, Brill Nijhof, 2013, tr. 28-49.

29 Margarita R. Sánchez and Maria Lapetina, "International arbitration experts discuss the practice of 'Double Hatting'", *Mealey's International Arbitration Report*, Lexis Nexis, tr. 3.

30 Xem Dự thảo Bộ quy tắc phiên bản 2 (4/2021) và phiên bản 3 (9/2021), <https://icsid.world-bank.org/resources/code-of-conduct>, truy cập ngày 4/6/2024.

chuyên gia trong bất kỳ thủ tục tố tụng nào khác, có thể là tranh chấp đầu tư quốc tế hoặc không, giải quyết bằng trọng tài hoặc các phương thức khác, trong nước hoặc quốc tế. Tuy nhiên, khoản 1 không cấm trọng tài viên cùng lúc đảm nhận các chức danh tài phán khác như trọng tài viên, thẩm phán, hay thành viên tòa án đầu tư.³¹ Các điều kiện áp dụng hạn chế này bao gồm: biện pháp bị khiếu kiện giống nhau, các bên tranh chấp giống nhau hoặc có liên quan, hoặc điều khoản giống nhau của cùng một văn bản thỏa thuận. Chẳng hạn, nếu có ba nhà đầu tư nước ngoài cùng lúc khởi xướng ba thủ tục tố tụng trọng tài liên quan đến cùng một chính sách của nước tiếp nhận đầu tư, trọng tài viên trong một tranh chấp sẽ không được đồng thời nhận làm luật sư đại diện hoặc nhân chứng chuyên gia trong hai tranh chấp còn lại. Ở phiên bản cuối cùng này, lời văn được thay đổi từ “và” thành “hoặc” cho thấy rằng ba tình tiết được liệt kê không nhất thiết phải xảy ra đồng thời để kích hoạt một sự hạn chế vì khả năng đó hiếm khi xảy ra trong thực tế.³² Tuy nhiên, kể cả khi những tình huống trên không xảy ra, trọng tài viên cũng không nên nhận vai trò luật sư đại diện hoặc nhân chứng chuyên gia trong một thủ tục tố tụng khác nếu điều đó vi phạm nguyên tắc độc lập và trung lập ở Điều 3.³³

Thực tiễn giải quyết tranh chấp cho thấy cách tiếp cận của khoản 1 Điều 4 mang tính chất pháp điển hóa xu hướng xét xử được áp dụng từ trước khi Bộ quy tắc ra đời. Chẳng hạn, kết luận của trọng tài trong các tranh chấp *Saint-Gobain v. Venezuela* và *Telekom Malaysia v. Ghana*³⁴ cho thấy hiện tượng trọng tài viên đảm nhận nhiều vai trò không được chấp nhận khi vai trò kép được thực hiện đồng thời liên quan đến cùng một bên tranh chấp. Hành vi này tạo ra những nghi ngờ về tính độc lập của trọng tài, cho thấy anh ta không có khả năng “tự do đưa ra kết luận về nội dung vụ việc”. Trong tranh chấp *RSE Holdings v. Latvia*,³⁵ trọng tài đã bị bài nhiệm do tham gia làm luật sư trong rất nhiều vụ việc liên quan đến các câu hỏi giống nhau về cách giải thích Hiệp ước Hiến chương năng lượng.³⁶

31 Bình luận của Bộ quy tắc, đoạn 31.

32 Natasha Singh, “Between roles reassessing the regulation of double hatting in investment arbitration”, *Centre for Trade and Investment Law Working Paper*, <https://ctil.org.in/cms/docs/Papers/Publish/01-Between%20Roles%20Reassessing%20the%20Regulation%20of%20Double%20Hatting%20in%20Investment%20Arbitration.pdf>, truy cập ngày 4/6/2024.

33 Bình luận của Bộ quy tắc, đoạn 31.

34 *Saint-Gobain Performance Plastics Europe v. Bolivarian Republic of Venezuela*, ICSID Case No. ARB/12/13, Decision on Claimant’s Proposal to Disqualify Mr. Gabriel Bottini from the Tribunal under Article 57 of the ICSID Convention, đoạn 83-86; *Telekom Malaysia Berhad v. The Republic of Ghana*, PCA Case No. 2003-03, Decision (District Court of the Hague) on Challenge of Prof. E. Gaillard, đoạn 7.

35 *RSE Holdings AG v. Republic of Latvia*, PCA Case No. 2022-41, Decision on the Challenge to Ms. Amy Frey, đoạn 46.

36 Khan Khalid Adnan, “The double hatting paradox in investment arbitration: Justification for abolition?”, *Kluwer Arbitration Blog*, <https://arbitrationblog.kluwerarbitration.com/2023/12/29/the-double-hatting-paradox-in-investment-arbitration-justification-for-abolition/>, truy cập ngày 4/6/2024.

Đối với nhóm hạn chế thứ hai, khoản 2, 3 và 4 của Điều 4 của Bộ quy tắc ngăn cản việc đảm nhiệm hai vai trò là trọng tài viên và luật sư đại diện hoặc nhân chứng chuyên gia trong vòng ba năm đối với tranh chấp có biện pháp bị khiếu nại giống hệt hoặc có bên tranh chấp giống hệt hoặc liên quan. Hạn chế này rút lại còn một năm đối với tranh chấp trong đó điều khoản giống hệt của cùng một văn bản thỏa thuận được trọng tài diễn giải, áp dụng,³⁷ chẳng hạn, nếu như các tranh chấp liên quan đến việc diễn giải cùng một tiêu chuẩn đối xử trong cùng một hiệp định đầu tư quốc tế, hoặc cùng một điều khoản trong cùng một hợp đồng đầu tư. Như vậy, nếu trọng tài viên xét xử một tranh chấp liên quan đến tiêu chuẩn đối xử công bằng và thỏa đáng, nhưng làm luật sư đại diện trong một tranh chấp liên quan đến hành vi trùất hữu trên cơ sở của cùng một hiệp định đầu tư song phương thì hạn chế tại khoản 4 sẽ không áp dụng, kể cả khi cả hai tranh chấp đều được khởi xướng theo cùng một điều khoản về thỏa thuận trọng tài trong hiệp định đó.³⁸ Thời hạn ba năm hay một năm hoàn toàn có thể được các bên thỏa thuận bỏ qua hoặc yêu cầu khác đi tùy theo mức độ quan ngại của họ.

2.3. Quy định về nghĩa vụ tiết lộ thông tin

Trong giải quyết tranh chấp bằng trọng tài, trọng tài viên là người tiếp cận trực tiếp nhất với các thông tin để đánh giá tính độc lập và trung lập của họ, vì vậy họ có nghĩa vụ phải tiết lộ những thông tin này là hợp lý.³⁹ Từ đó, các bên tranh chấp có thể xem xét việc trọng tài viên tiếp tục làm việc có vi phạm Bộ quy tắc ứng xử, quy tắc trọng tài hoặc thỏa thuận khác giữa các bên hay không. Trong trường hợp vi phạm, các bên tranh chấp có quyền khiếu nại, yêu cầu bãi nhiệm trọng tài viên.

Về loại thông tin phải tiết lộ, khoản 1 Điều 11 của Bộ quy tắc đưa ra yêu cầu đối với cả trọng tài viên và ứng viên trọng tài phải “tiết lộ bất kỳ tình huống nào có thể làm phát sinh các nghi ngờ chính đáng về tính độc lập hoặc trung lập của anh ta”. Bộ quy tắc đưa tiêu chuẩn về “nghi ngờ chính đáng” tương tự như trong các văn bản khác của UNCITRAL và Hướng dẫn của IBA.⁴⁰ Tiêu chuẩn này hàm ý một bài kiểm tra khách

37 Theo giải thích của bà Anna Joubin-Bret, Tổng thư ký của UNCITRAL, sự khác biệt của thời hạn ba năm với một năm giữa các khoản trong Điều 4 chỉ mang tính chất thỏa hiệp giữa nhiều quan điểm trong quá trình soạn thảo Bộ quy tắc. Xem thêm UNCITRAL Regional Centre for Asia and the Pacific and Asian Academy of International Law, “UNCITRAL Code of Conduct for Arbitrators in International Investment Dispute Resolution”, 6/5/2024, <https://aail.org/past-event-2024-05-06-uncitral/>, truy cập ngày 4/6/2024.

38 Bình luận của Bộ quy tắc, đoạn 35-36.

39 Willcocks Andrew and Laborde Gustavo, “Arbitrator Disclosure”, <https://jusmundi.com/en/document/publication/en-arbitrator-disclosure>, truy cập ngày 4/6/2024.

40 IBA, *itdd*, Tiêu chuẩn chung 2; Điều 12.2 Luật mẫu UNCITRAL về Trọng tài thương mại quốc tế năm 1985 (sửa đổi năm 2006); Điều 12.1 Các quy tắc về Trọng tài của UNCITRAL (sửa đổi năm 2010).

quan từ góc nhìn của một người thứ ba bình thường hợp lý khi nhận thức được các tình huống đó có đi đến kết luận rằng có khả năng trọng tài viên hoặc ứng viên trọng tài sẽ bị ảnh hưởng bởi các yếu tố ngoài nội dung của tranh chấp khi ra phán quyết hay không.⁴¹

Trong thực tiễn giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, tiêu chuẩn nghi ngờ chính đáng được giải thích theo hướng tiếp cận trong Hướng dẫn của IBA là không yêu cầu chứng minh sự thiên vị thực tế đã xảy ra (*actual bias*) mà chỉ là biểu hiện bề ngoài của sự thiên vị có thể xảy ra (*appearance of bias*) hoặc rủi ro thiên kiến khi đánh giá (*risk of prejudgment*).⁴² Không có giới hạn nào về thời gian đối với các tình huống được yêu cầu tiết lộ tại khoản 1 vì yếu tố được quan tâm là khả năng ảnh hưởng đến quá trình ra quyết định, bất kể tình huống đó xảy ra từ khi nào.⁴³

Về yêu cầu tiết lộ tối thiểu, khoản 2 Điều 11 đưa ra một danh sách gợi ý năm loại thông tin bắt buộc phải tiết lộ dù có khả năng gây nghi ngờ chính đáng hay không. Các tình huống ở đoạn (a), (c) và (d) bao gồm các mối quan hệ, các thủ tục tố tụng, và các lần bổ nhiệm có giới hạn thời gian trong vòng năm năm tính đến thời điểm tiết lộ, trong khi đó tình huống ở đoạn (b) liên quan đến lợi ích tài chính hoặc cá nhân không có giới hạn phạm vi thời gian. Tình huống ở đoạn (e) bao gồm bất kỳ sự bổ nhiệm nào trong tương lai với tư cách đại diện pháp lý hoặc nhân chứng chuyên gia trong bất kỳ thủ tục giải quyết tranh chấp đầu tư hoặc liên quan nào khác.

Nghĩa vụ tiết lộ của trọng tài viên là liên tục, tức là ngay khi phát hiện ra các tình huống mới có khả năng xung đột lợi ích thì trọng tài viên phải thực hiện việc tiết lộ.⁴⁴ Trong trường hợp bản thân trọng tài viên không chắc chắn về việc họ có cần tiết lộ một tình huống cụ thể hay không, cách tiếp cận của Bộ quy tắc là yêu cầu phải tiết lộ.⁴⁵ Cách tiếp cận này cũng phù hợp với thực tiễn giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế trong đó trọng tài ủng hộ nguyên tắc cần tiết lộ nếu chưa chắc chắn (*in dubio pro disclosure*).⁴⁶

Về hậu quả pháp lý của việc không tiết lộ các thông tin gây xung đột lợi ích, khoản 8 của Điều 11 làm rõ việc không tuân thủ yêu cầu tiết lộ thông tin không nhất thiết dẫn đến vi phạm tiêu chuẩn độc lập và trung lập ở Điều 3 của Bộ quy tắc. Tính chất, nội dung của thông tin không được tiết lộ hoặc bỏ qua chính là yếu tố then chốt xác định có xảy ra vi

41 Bình luận của Bộ quy tắc, đoạn 76.

42 *Perenco Ecuador Ltd. v. Republic of Ecuador and Empresa Estatal Petróleos del Ecuador (Petroecuador)*, ICSID Case No. ARB/08/6, Decision on Challenge to Arbitrator, đoạn 38-58.

43 Bình luận của Bộ quy tắc, đoạn 77-78.

44 Willcocks Andrew and Laborde Gustavo, *ltd*.

45 Bộ quy tắc, Điều 11.5.

46 Willcocks Andrew and Laborde Gustavo, *ltd*.

phạm Điều 3 hay không. Các bên tranh chấp hoàn toàn có quyền thỏa thuận miễn trừ, không phản đối với các tình huống mà trọng tài viên đã tiết lộ.⁴⁷

3. Một số lưu ý về khả năng áp dụng Bộ quy tắc ứng xử của Ủy ban Liên hợp quốc về Luật thương mại quốc tế cho trọng tài viên trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế

Bộ quy tắc ứng xử dành cho trọng tài viên trong tranh chấp đầu tư quốc tế thể hiện nỗ lực của UNCITRAL và ICSID trong việc kế thừa, phát triển các nguyên tắc, thực tiễn và thông lệ tốt nhất vốn nằm rải rác ở nhiều điều ước quốc tế, quy tắc trọng tài, luật mềm và phán quyết giải quyết tranh chấp. Thông qua Bộ quy tắc này, UNCITRAL và ICSID đã góp phần giải quyết được các mối quan ngại chính về tiêu chuẩn của trọng tài viên, như tính độc lập và khách quan, hiện tượng xung đột nhiều vai trò của trọng tài viên, và nghĩa vụ tiết lộ thông tin. Có thể thấy, Bộ quy tắc đã cung cấp một giải pháp để cải tổ hệ thống ISDS hiện tại. Điểm sáng của Bộ quy tắc nằm ở quy định hạn chế trọng tài viên đóng nhiều vai trò có tính đến yếu tố thời gian đàm nhận tại Điều 4 nhằm cân bằng giữa quyền tự do thỏa thuận của các bên tranh chấp với nguy cơ tiềm ẩn xung đột lợi ích, thiếu khách quan trong xét xử.⁴⁸

Tuy nhiên, hiệu quả của Bộ quy tắc này sẽ bị ảnh hưởng bởi hai yếu tố là phương thức thực thi, cũng như hệ thống chế tài phù hợp đủ mạnh để ngăn ngừa những hành xử vi phạm. Ở giai đoạn đầu soạn thảo, UNCITRAL đã dự thảo ba phương thức thi hành Bộ quy tắc.⁴⁹ Phương thức thi hành thứ nhất là tích hợp vào các hiệp định đầu tư quốc tế (có thể thông qua hiệp định đa phương mà UNCITRAL kỳ vọng xây dựng tương tự như Công ước Mauritius về Minh bạch trong trọng tài đầu tư dựa trên điều ước, hoặc thông qua từng hiệp định đầu tư đơn lẻ).⁵⁰ Phương thức thi hành thứ hai là thông qua thỏa thuận trực tiếp của các bên tranh chấp một cách tự nguyện trước thời điểm bổ nhiệm trọng tài viên. Tuy nhiên, cách làm này chỉ áp dụng cho từng

47 Bình luận của Bộ quy tắc, đoạn 97.

48 Christophe Bondy & Lillian Khour, “A new code of conduct for arbitrators may soon be available to parties in investor-state disputes – But no ban on double-hatting”, *Global Trade & Investment Law Blog*, 2023, <https://www.steptoe.globaltradeblog.com/2023/06/a-new-code-of-conduct-for-arbitrators-may-soon-be-available-to-parties-in-investor-state-disputes-but-no-ban-on-double-hatting/>, truy cập ngày 16/6/2024.

49 UNCITRAL, *Draft note on the implementation and enforcement of the Code of Conduct*, 7 May 2021, <https://uncitral.un.org/en/codeofconduct>, truy cập ngày 16/6/2024.

50 Như trên, Mục A. Hiệp định đa phương của UNCITRAL hiện đang dừng lại ở giai đoạn ý tưởng, trong khi việc tích hợp trực tiếp vào mạng lưới hơn 3.000 hiệp định đầu tư hiện có gần như là không khả thi.

tranh chấp, và do đó hạn chế khả năng áp dụng rộng rãi và nhất quán của Bộ nguyên tắc là điều mà cơ quan soạn thảo kỳ vọng.⁵¹ Phương thức thi hành thứ ba là tích hợp vào các quy tắc tố tụng trọng tài hoặc bản tuyên bố của trọng tài viên. Tuy nhiên, nếu chỉ trở thành phụ lục trong bản tuyên bố của trọng tài viên thì phạm vi của Bộ quy tắc sẽ bị hạn chế vì không áp dụng được với nhóm ứng viên trọng tài trong tương lai.⁵²

Mặc dù Bộ quy tắc mới được thông qua và chưa ghi nhận các trường hợp áp dụng trong tranh chấp đầu tư quốc tế, việc nghiên cứu tìm hiểu nội dung của Bộ quy tắc có giá trị tham khảo hữu ích cho Việt Nam trong đàm phán, ký kết các hiệp định đầu tư quốc tế và giải quyết tranh chấp phát sinh. Thống kê cho thấy đến tháng 6/2024, Việt Nam đã trở thành bị đơn trong ít nhất 13 tranh chấp do nhà đầu tư nước ngoài khởi xướng.⁵³ Hầu hết các tranh chấp này đều phát sinh trên cơ sở các hiệp định đầu tư quốc tế thế hệ cũ của Việt Nam từ những năm 1990 đến đầu 2000 và không chứa các quy tắc ứng xử của trọng tài viên.

Đối với các hiệp định đầu tư quốc tế hiện tại của Việt Nam, việc đàm phán lại để bổ sung Bộ quy tắc trên vào lời văn là tương đối khó khăn, vì vậy Chính phủ Việt Nam có thể xem xét thỏa thuận sử dụng Bộ quy tắc cho từng vụ việc, hoặc đính kèm vào tuyên bố của trọng tài viên như khuyến nghị của UNCITRAL. Các tranh chấp đầu tư quốc tế của Việt Nam đến nay chủ yếu được giải quyết bằng quy tắc trọng tài của UNCITRAL hoặc quy tắc trọng tài phụ trợ của ICSID. Phiên bản mới nhất của cả hai bộ quy tắc này tương ứng vào năm 2021 và 2022 đều chưa tích hợp Bộ quy tắc (ra đời năm 2023).

Do đó, trong trường hợp phát sinh tranh chấp, Chính phủ với tư cách một bên tranh chấp có thể thỏa thuận với nhà đầu tư về việc áp dụng Bộ quy tắc trước khi các bên tiến hành bổ nhiệm trọng tài viên. Trọng tài viên được bổ nhiệm sẽ xác nhận việc tuân thủ Bộ quy tắc bằng việc ký Tuyên bố theo mẫu tại Phụ lục 1 đính kèm Bộ quy tắc. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý là một số hiệp định đầu tư quốc tế thế hệ mới của Việt Nam, cụ thể như *Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương* (*Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership*, CPTPP) và *Hiệp định Bảo hộ Đầu tư giữa Liên minh châu Âu và Việt Nam* (*European Union - Vietnam Investment Protection Agreement*, EVIPA) đã quy định trực tiếp về quy

51 UNCITRAL, *tlđđ*, Mục B.

52 UNCITRAL, *tlđđ*, Mục C.

53 UNCTAD Investment Policy Hub, “Investment Dispute Settlement Navigator: Viet Nam”, <https://investmentpolicy.unctad.org/investment-dispute-settlement/country/229/viet-nam/respondent>, truy cập ngày 16/6/2024.

tắc ứng xử của trọng tài viên hoặc thành viên của hội đồng xét xử,⁵⁴ vì vậy việc áp dụng Bộ quy tắc của UNCITRAL có thể không cần thiết hoặc chỉ mang tính chất bổ sung. Trong CPTPP, một số quy định về hạn chế đảm nhiệm nhiều vai trò có phạm vi hẹp hơn so với Bộ quy tắc như chỉ cấm nhiều vai trò diễn ra đồng thời, không có giới hạn đảm nhận vai trò luật sư đại diện trong vòng ba năm sau khi làm trọng tài viên.⁵⁵ Đối với các hiệp định đầu tư quốc tế trong tương lai, Việt Nam có thể cân nhắc đàm phán với các nước thành viên khác để tích hợp Bộ quy tắc của UNCITRAL vào cơ chế giải quyết tranh chấp bằng trọng tài. Bằng cách này, các quy định cụ thể, chi tiết và chặt chẽ của Bộ quy tắc sẽ có độ phủ cao, áp dụng với các thủ tục tố tụng trọng tài theo hiệp định đó thay vì thỏa thuận theo từng vụ việc.

Sự ra đời của Bộ quy tắc đánh dấu bước thỏa hiệp giữa mối lo ngại của các quốc gia đàm phán với quyền tự chủ của các bên tranh chấp trong phương thức trọng tài, thể hiện rõ rệt nhất ở quy định về hạn chế nhiều vai trò của trọng tài viên. Tuy nhiên, trong bối cảnh một số quốc gia bắt đầu xây dựng các quy tắc ứng xử riêng trong hiệp định đầu tư quốc tế của họ,⁵⁶ nhiều tổ chức trọng tài và tổ chức hành nghề luật sư cũng có các quy tắc nội bộ hạn chế việc đảm nhiệm nhiều vai trò, nhưng ở mức độ linh hoạt hơn so với Bộ quy tắc,⁵⁷ việc chấp nhận trên diện rộng Bộ quy tắc mới này sẽ cần thời gian và nỗ lực từ nhiều bên. Với tính chất luật mềm, việc áp dụng Bộ quy tắc về cơ bản sẽ dựa trên sự tự nguyện, thỏa thuận của các bên liên quan và muốn đạt hiệu quả sẽ cần phải đi đôi với các quy định chặt chẽ về chế tài, thủ tục khiếu nại, bãi nhiệm trọng tài viên trong các văn bản pháp luật khác như quy tắc tố tụng trọng tài hoặc pháp luật quốc gia. ●

54 CPTPP, “Annex to CPTPP/COM/2019/D004 (January 19, 2019) Code of Conduct for Investor-State Dispute Settlement”, <https://www.dfat.gov.au/sites/default/files/annex-to-cptpp-com-2019-d004.pdf>; EVIPA, “Annex 11 Code of Conduct for Members of the Tribunal, Members of the Appeal Tribunal and Mediators”, <https://trungtamwto.vn/file/19627/annex-11-code-of-conduct-for-members-of-the-tribunal-the-appeal-tribunal-and-mediators.pdf>, truy cập ngày 16/6/2024.

55 CPTPP Annex to CPTPP/COM/2019/D004, Đoạn 3.d.

56 USMCA, “Free Trade Commission Decisions: Annex III Code of Conduct”, <https://ustr.gov/sites/default/files/files/agreements/usmca/AnnexIIIUSMCACodeConduct.pdf>, truy cập ngày 16/6/2024.

57 Xem thêm ý kiến trao đổi của các diễn giả tại hội thảo của Trung tâm trọng tài quốc tế New York (NYIAC), “NYIAC Annual Grand Central Forum: Exploring the UNCITRAL-ICSID Code of Conduct for Adjudicators”, <https://icsid.worldbank.org/resources/multimedia/nyi-ac-annual-grand-central-forum-exploring-uncitral-icsid-code-conduct>, truy cập ngày 16/6/2024.

Tài liệu tham khảo

- [1] *RSE Holdings AG v. Republic of Latvia*, PCA Case No. 2022-41, Decision on the Challenge to Ms. Amy Frey
- [2] *Perenco Ecuador Ltd. v. Republic of Ecuador and Empresa Estatal Petróleos del Ecuador (Petroecuador)*, ICSID Case No. ARB/08/6, Decision on Challenge to Arbitrator
- [3] *Suez, Sociedad General de Aguas de Barcelona S.A. v. Argentine Republic*, ICSID Case No. ARB/03/17, Decision on Proposal for Disqualification
- [4] *Saint-Gobain Performance Plastics Europe v. Bolivarian Republic of Venezuela*, ICSID Case No. ARB/12/13, Decision on Claimant's Proposal to Disqualify Mr. Gabriel Bottini from the Tribunal under Article 57 of the ICSID Convention
- [5] *Telekom Malaysia Berhad v. The Republic of Ghana*, PCA Case No. 2003-03, Decision (District Court of the Hague) on Challenge of Prof. E. Gaillard
- [6] Khan Khalid Adnan, "The double hatting paradox in investment arbitration: Justification for abolition?", *Kluwer Arbitration Blog*
- [7] Willcocks Andrew and Laborde Gustavo, "Arbitrator Disclosure"
- [8] Tara Braultte, "UNCITRAL adopts a new code of conduct for arbitrators in international investment dispute resolution"
- [9] Herbert Smith Freehills, "UNCITRAL publishes final Codes of Conduct for Arbitrators and Judges in International Investment Disputes", 2024
- [10] Malcolm Langford, Daniel Behn, and Runar Hilleren Lie, "The ethics and empirics of Double Hatting", *ESIL Reflection*, Vol. 6(7), 2017
- [11] IBA, "IBA guidelines on conflicts of interest in international arbitration"
- [12] Noah Rubins and Bernhard Lauterburg, "Independence, impartiality and duty of disclosure in investment arbitration", in *Investment and Commercial Arbitration – Similarities and Divergences* (Christina Knahr et al. eds.), Eleven International Publishing, The Netherlands, 2010
- [13] Philippe Sands, "Conflict and conflicts in investment treaty arbitration: Ethical standards for counsel", in *Arthur Rovine (ed), Contemporary issues in international arbitration and mediation: The Fordham papers*, Brill Nijhof, 2013
- [14] Margarita R. Sánchez and Maria Lapetina, "International arbitration experts discuss the practice of 'Double Hatting'", *Mealey's International Arbitration Report*, Lexis Nexis
- [15] Natasha Singh, "Between roles reassessing the regulation of double hatting in investment arbitration", *Centre for Trade and Investment Law Working Paper*
- [16] Schacherer Stefanie, "Independence and impartiality of arbitrators: A Rule of Law analysis", 2018
- [17] UNCITRAL Regional Centre for Asia and the Pacific and Asian Academy of International Law, "UNCITRAL Code of Conduct for Arbitrators in International Investment Dispute Resolution", 6/5/2024
- [18] UNCITRAL Secretariat, *Draft code of conduct for arbitrators in international investment dispute resolution and commentary*, A/CN.9/1148, 2023
- [19] UNCITRAL Secretariat, *Proposal by the Government of Algeria: possible future work in the area of international arbitration between States and investors — code of ethics for arbitrators - Note by Secretariat*, Forty-eighth session of the UNCITRAL (June 29–July 16, 2015), UN Doc. No. A/CN.9/855
- [20] VIAC, "[RECAP VAS 2022] Chủ đề 03: Xung đột vai trò trong trọng tài – Tính hai mặt của vấn đề" [trans: VIAC, "[RECAP VAS 2022] Topic 03: Conflict of roles in arbitration – The two sides of the issue"]
- [21] Son Pan Do, Tran Minh Quy, "Analysis of the Recent Commercial Arbitration Development Plan of the Korean Government – Some Suggestions for Vietnam's Arbitration Law and Policy", *Vietnamese Journal of Legal Sciences*, No. 4(1), 2021, tr. 65-87, <https://doi.org/10.2478/vjls-2021-0009>